

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 83/2021/HS-PT
Ngày: 23-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo N.T.P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

N.T.P (TG), sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp PH, xã PHA, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông N.T.Đ và bà T.T.T.T; sống chung như vợ chồng với P.N.L, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số: 2602/QĐ-XPHC ngày 02/7/2019 của Công an xã QS, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt; nhân thân: tại Bản án số: 54/HS-PT ngày 18/6/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành án xong ngày 18/6/2002; tại Bản án số: 53/2005/HSPT ngày 10/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 06 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành án xong ngày 25/11/2005; tại Quyết định số: 02/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2018 của Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số:

03/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2018 của Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 06/12/2020, N.T.P (đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc) đến quán cà phê thuộc ấp QHĐ, xã QS, huyện Châu Thành, Bến Tre để uống cà phê. Tại đây, N.T.P lấy bộ lắc tài xỉu ra làm cái để cho N.Q.V (sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp PN xã PHA, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) và N.T.T (sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp PH, xã PHA, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã QS phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 350.000 đồng trên chiếu bạc (trong đó tụ của N.T.P 90.000 đồng, tụ của N.Q.V 40.000 đồng, tụ của N.T.T 220.000 đồng); 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hủ nhựa màu đỏ dán băng keo đen bên ngoài, 03 hột xí ngầu; Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng đồng của N.T.P; Số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô biển số 63B9-xxx.xx của N.Q.V; 01 điện thoại di động Itel màu đen của N.T.T.

Tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 350.000 đồng, đã chuyển xử lý hành chính đối với số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô biển số 63B9-xxx.xx của N.Q.V và 01 điện thoại di động Itel màu đen của N.T.T theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo N.T.P phạm “Tội đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, t, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.T.P 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2021 bị cáo N.T.P kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, yêu cầu áp dụng hình phạt thấp nhất.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và

tuyên bố bị cáo N.T.P phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo N.T.P 04 tháng tù. Xét kháng cáo của bị cáo N.T.P, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, t, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.T.P 04 (bốn) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo về nuôi con và sửa đổi bản thân thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, tại ấp QHĐ, xã QS, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, N.T.P có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với N.Q.V và N.T.T, hình thức lặc tài xỉu. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 350.000 đồng. Về nhân thân N.T.P đã bị xử phạt hành chính vào ngày 02/7/2019 về hành vi đánh bạc chưa xóa tiền sự lại tiếp tục đánh bạc. Với ý thức, hành vi, nhân thân và số tiền mà bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.P phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị người khác chém gây thương tích (có giấy ra viện), bị cáo có hai con còn nhỏ (03 tuổi và 08 tuổi), cha mẹ lớn tuổi (cha hưu trí), vợ làm công nhân thất nghiệp do dịch bệnh, gia đình khó khăn để yêu cầu được hưởng án treo. Tình tiết bị cáo có vợ con bị cáo có khai tại Lý lịch bị can và được Công an địa phương xác nhận nên được xem xét cho bị cáo. Xét các tình tiết bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo hay

áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo N.T.P phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **N.T.P** (TG) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo N.T.P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã PHA, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh